

Họ và tên:

Lớp:

TOÁN 4 – BÀI 25: TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ HIỆU

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Hai số có tổng là 2271 và hiệu là 1655. Cặp số nào dưới đây là hai số cần tìm?

- A. Số bé là 297; số lớn là 1952. B. Số bé là 295; số lớn là 1976.
C. Số bé là 616; số lớn là 3926. D. Số bé là 308; số lớn là 1963.

Câu 2. Cho hai số có tổng là 45 772 và hiệu là 3244. Chọn lời giải đúng.

- A. Tìm số bé: $(45\,772 + 3244): 2 = 24\,508$; tìm số lớn: $24\,508 + 3244 = 27\,752$.
B. Tìm số bé: $45\,772 - 3244 = 42\,528$; tìm số lớn: $45\,772 + 3244 = 49\,016$.
C. Tìm số bé: $(45\,772 - 3244): 2 = 21\,264$; tìm số lớn: $(45\,772 + 3244): 2 = 24\,508$.
D. Tìm số lớn: $(45\,772 - 3244): 2 = 21\,264$; tìm số bé: $(45\,772 + 3244): 2 = 24\,508$.

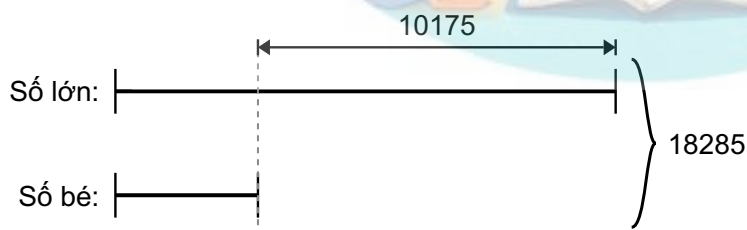
Câu 3. Một trường tiểu học cần tìm số học sinh khối Bốn và số học sinh khối Ba. Biết số học sinh khối Bốn nhiều hơn số học sinh khối Ba 151 học sinh. Cần thêm dữ kiện nào để bài toán giải được theo dạng tìm hai số biết tổng và hiệu?

- A. Tổng số học sinh của hai khối là 375 học sinh
B. Số học sinh khối Bốn gấp 4 lần số học sinh khối Ba
C. Số học sinh khối Bốn là 263 học sinh
D. Số học sinh khối Bốn hơn số học sinh khối Ba 151 học sinh

Câu 4. Cho biết tổng của hai số là 95 114, hiệu của hai số là 4010. Ta đã tính được hai lần số lớn là $95\,114 + 4010 = 99\,124$. Phép tính tiếp theo nào đúng để tìm số lớn?

- A. $(95\,114 - 4010): 2$ B. $99\,124 \times 2$
C. $99\,124: 2$ D. $95\,114: 2$

Câu 5. Quan sát sơ đồ đoạn thẳng sau và chọn cặp (tổng; hiệu) đúng.

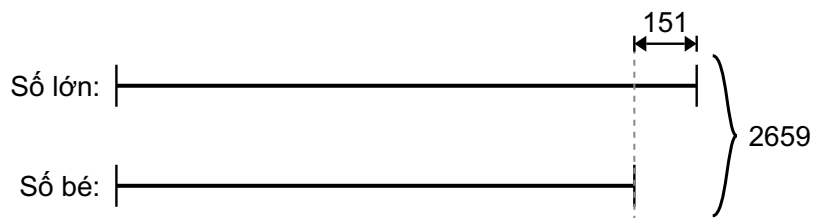


- A. Tổng: 18 285; hiệu: 4055 B. Tổng: 18 285; hiệu: 10 175
C. Tổng: 18 285; hiệu: 8110 D. Tổng: 10 175; hiệu: 18 285

Câu 6. Hai số có tổng là 42 630 và hiệu là 3552. Cặp số nào dưới đây là hai số cần tìm?

- A. Số bé là 19 532; số lớn là 23 098. B. Số bé là 19 539; số lớn là 23 091.
C. Số bé là 19 524; số lớn là 23 076. D. Số bé là 39 078; số lớn là 46 182.

Câu 7. Quan sát sơ đồ tổng - hiệu sau. Chọn công thức đúng để tìm số lớn.



- A. $(2659 + 151): 2$ B. $(2659 - 151): 2$ C. $2659 + 151$ D. $2659: 2$

Câu 8. Một xưởng may làm được tổng cộng 38 339 áo sơ mi và áo khoác. Số áo khoác nhiều hơn số áo sơ mi 4443 chiếc. Sơ đồ nào phù hợp với bài toán?



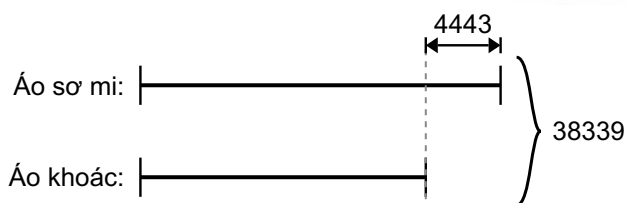
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

- A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

Câu 9. Thư viện trường có tổng cộng 2992 quyển sách truyện và sách khoa học. Số sách truyện nhiều hơn số sách khoa học 50 quyển.

Tóm tắt nào nêu đúng tổng và hiệu của bài toán?

- A. Tổng là 50 quyển, hiệu là 2992 quyển; sách truyện là số lớn, sách khoa học là số bé.
 B. Tổng là 3042 quyển, hiệu là 50 quyển; sách truyện là số lớn, sách khoa học là số bé.
 C. Tổng là 2992 quyển, hiệu là 50 quyển; sách truyện là số lớn, sách khoa học là số bé.
 D. Tổng là 2992 quyển, hiệu là 40 quyển; sách truyện là số lớn, sách khoa học là số bé.

Phần II. Tự luận

Bài 1. Tìm số lớn theo tổng và hiệu đã cho rồi điền vào chỗ trống.

- a) Tổng là 20 303, hiệu là 7595. Số lớn là
 b) Tổng là 9510, hiệu là 6884. Số lớn là
 c) Tổng là 6380, hiệu là 4158. Số lớn là
 d) Tổng là 382, hiệu là 188. Số lớn là

Bài 2. Nối mỗi cặp giá trị T là tổng và H là hiệu với số lớn tương ứng.

$$T = 61\,430, H = 36\,146$$

20 026

$$T = 31\,904, H = 8\,148$$

36 477

$$T = 37\,861, H = 35\,093$$

48 788

$$T = 68\,729, H = 19\,335$$

44 032

$$T = 60\,644, H = 3\,378$$

32 011

Bài 3. Hai kho ngô có tất cả 2 tấn 8 tạ. Biết rằng kho thứ nhất ít hơn kho thứ hai 2 tạ. Tìm khối lượng ngô ở mỗi kho, tính theo tạ.

Trình bày lời giải đầy đủ để tìm khối lượng ngô ở mỗi kho.

Bài giải

.....

Bài 4. Trình bày lời giải đầy đủ cho bài toán sau.

Trong hoạt động trồng cây, khối 5 tổ chức cho học sinh tham gia thành hai đợt. Cả hai đợt có tất cả 206 học sinh tham gia. Đợt thứ nhất ít hơn đợt thứ hai 62 học sinh. Tìm số học sinh tham gia ở mỗi đợt.

Bài giải

.....

Bài 5. Trình bày lời giải đầy đủ cho bài toán sau.

Trong một cơ sở làm đồ dùng học tập, Tổ Một và Tổ Hai làm được tổng cộng 68 028 cái thước. Tổ Một làm được nhiều hơn Tổ Hai 19 022 cái thước. Em hãy trình bày lời giải để tìm mỗi nhóm làm được bao nhiêu cái thước theo cách tìm số lớn trước.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 6. Điền hiệu H của hai số hoặc hai đại lượng được mô tả trong mỗi câu sau.

- a) Khối lượng gạo trong bao thứ nhất kém khối lượng gạo trong bao thứ hai 51 kg. Hiệu khối lượng gạo trong hai bao là kg.
- b) Số cây cam ở vườn A ít hơn số cây cam ở vườn B 216 cây. Hiệu số cây cam ở hai vườn là cây.
- c) Số sản phẩm tổ Một làm được hơn số sản phẩm tổ Hai làm được 45 sản phẩm. Hiệu số sản phẩm hai tổ làm được là sản phẩm.
- d) Số con gà ở trang trại thứ nhất nhiều hơn số con gà ở trang trại thứ hai 620 con. Hiệu số con gà ở hai trang trại là con.

Bài 7. Cho hai số tự nhiên có tổng là 34 000 và hiệu là 31 602. Điền hai số cần tìm.

Số bé là và số lớn là

Bài 8. Điền số lớn vào chỗ trống theo tổng và hiệu đã cho.

- a) Tổng là 12 790, hiệu là 11 204. Số lớn là
- b) Tổng là 5978, hiệu là 710. Số lớn là
- c) Tổng là 3274, hiệu là 2568. Số lớn là
- d) Tổng là 39 346, hiệu là 37 650. Số lớn là

Bài 9. Trình bày lời giải đầy đủ.

Đoạn đường thứ nhất và đoạn đường thứ hai dài tổng cộng 46 301 m. Đoạn đường thứ nhất dài hơn đoạn đường thứ hai 9169 m. Tìm chiều dài của mỗi đoạn.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 10. Trình bày lời giải bài toán sau.

Kho nhỏ A và kho nhỏ B đang chứa tất cả 56 091kg gạo. Kho nhỏ A chứa nhiều hơn kho nhỏ B 24 805kg gạo. Tìm số ki-lô-gam gạo mỗi kho nhỏ đang chứa.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 11. Viết lời giải đầy đủ cho bài toán sau.

Tuổi của anh Huy và tuổi của em Bình có tổng là 15 tuổi. Em Bình kém anh Huy 3 tuổi. Tìm tuổi của mỗi người.

Bài giải

.....

.....

.....

---HẾT---